

Bản án số: 542/2022/HC-PT

Ngày: 25 – 7 – 2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 103/2022/TLPT-HC ngày 10/3/2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1201/2022/QĐ-PT ngày 08/7/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quá Đ, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Nhà 106 đường số 1, khu dân cư C, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C – Phó Trưởng phòng pháp chế thuộc Sở X Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2.2. Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Công N – Phó Chánh Thanh tra Sở là người đại diện theo ủy quyền. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Xuân H;

Địa chỉ: Nhà 106 đường số 1, khu dân cư C, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Quá Đ là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Quá Đ trình bày:

Tháng 02/2019, ông và Công ty TNHH Đ Thành phố (C) hoàn tất việc thực hiện hợp đồng mua bán căn nhà số 106 đường số 1, khu dân cư C, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian sử dụng căn nhà, ông nhận thấy căn nhà không có cửa thoát hiểm theo quy định trong qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy và phòng cháy chữa cháy (TCVN 2622/1995; QCVN 06/2010) nên vào tháng 05/2019, ông đã cải tạo tường rào sân vườn phía sau nhà, nơi tiếp giáp với khu đất trống thành tường rào sân vườn kết hợp cửa thoát hiểm ra khu đất đó (đây là khu vực duy nhất có thể bố trí cửa thoát hiểm và các căn nhà khác cũng làm như vậy). Việc cải tạo này phù hợp với quyền của chủ sở hữu nhà theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014, Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

Vào ngày 10/7/2019, Đội Thanh tra địa bàn quận G lập biên bản kiểm tra công trình xây dựng đối với căn nhà của ông mà không công bố quyết định kiểm tra, không có người làm chứng, không có đại diện chính quyền địa phương, không giao cho ông 01 bản.

Ngày 13/7/2019, Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh gửi giấy đề mời ông lên làm việc. Do đó, ông phải bỏ dở công việc ở nước Anh để về Việt Nam trước dự kiến 3 tháng.

Ngày 14/10/2019, Đội Thanh tra địa bàn quận G tiếp tục lập Biên bản kiểm tra công trình xây dựng số 0002502/BB-VPHC, không có chữ ký của ông mặc dù ông có mặt, không giao biên bản cho ông. Biên bản vi phạm hành chính lập không đúng quy định, không cho ông trình bày ý kiến. Thực tế Đội thanh tra không đến nhà ông để lập biên bản mà ngồi ở nhà khác, nhà số 95 đối diện nhà ông. Nội dung biên bản ghi ông vi phạm chỉ giới xây dựng là sai, theo Luật Nhà ở và Bộ luật Dân sự thì chủ sử dụng nhà, đất được phép cải tạo tường rào có sẵn. Phía sau tường rào là phần đất trống, các hộ dân xung quanh đều mở cửa thoát nạn. Khi ông nhận nhà thì đã có sẵn tường rào, ông chỉ cải tạo thêm trong quá trình sử dụng. Ngoài ra, Đội thanh tra không giao biên bản cho người vi phạm nên ông không có căn cứ để giải trình.

Ngày 06/12/2019, ông nhận được Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính. Nội dung không ghi rõ ông vi phạm cụ thể phần nào.

Trong đó ghi nhận ông xây dựng công trình không phù hợp quy hoạch xây dựng được duyệt với mức phạt là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu đồng), thời gian giao quyết định không đúng quy định. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Hủy Biên bản vi phạm hành chính số 0002502/BB-VPHC ngày 14/10/2013 của Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cải chính thông tin ông Đ vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại: 55.000.0000 (Năm mươi lăm triệu) đồng tiền nộp phạt và lãi suất 0.05%/ngày; 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu) đồng tiền thiệt hại do mất việc làm để theo đuổi vụ kiện; 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng tiền chi phí giải quyết vụ kiện và bồi thường 44.200.000 (Bốn mươi bốn triệu hai trăm ngàn) đồng tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần.

Người bị kiện Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh có ông Trương Công N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Quá Đ là chủ sở hữu công trình tại số 106 Đường số 1, khu dân cư C, Phường 7, quận G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS356xx/DA do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 28 tháng 3 năm 2019.

Ngày 10/7/2019, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 7, quận G kiểm tra hiện trạng công trình nêu trên, ghi nhận: ông Nguyễn Quá Đ tự ý trổ 01 cửa đi kết cấu sắt, kích thước: 2,10m x 2,30m ra phần đất phía sau (đất cây xanh, khu vực công cộng) không phù hợp với quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư C Z751 - Khu A, số 02 đường N, Phường 7, quận G đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 01/11/2013. Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X yêu cầu ông Nguyễn Quá Đ khắc phục phần vi phạm, ông Đ chứng kiến ký tên vào biên bản.

Căn cứ tình tiết vi phạm, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X đã 04 (bốn) lần gửi Thư mời (vào các ngày 11/7/2019; 17/7/2019; 25/7/2019; 01/8/2019) đến ông Nguyễn Quá Đ để làm việc nhưng ông Nguyễn Quá Đ không đến tham dự mà không có lý do.

Trước những tình tiết và diễn biến trên, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 7, quận G tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 2502/BB-VPHC ngày 14/10/2019 đối với ông Nguyễn Quá Đ do đã có hành vi xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng, cụ thể: Trổ cửa đi ra phần đất phía sau với diện tích $(2,1m \times 2,3m) = 4,83m^2$. Kết cấu vi phạm cửa sắt; quy định tại điểm b Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính ông Đ vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Tổ công tác đã phối hợp thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Thanh tra Sở X đã xác định lại hành vi vi phạm và đề nghị Đội Thanh tra địa bàn quận G chuyển hành vi “xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng” thành hành vi “Xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt” so với quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư C Z751 - Khu A, số 02 đường N, Phường 7, quận G đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 01/11/2013.

Ngày 22/10/2019, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận G lập Biên bản xác minh số 2483/BBXM về hành vi vi phạm “Xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt”, được quy định tại điểm a Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Căn cứ hồ sơ vụ việc, Giám đốc Sở X đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông Nguyễn Quá Đ.

Ngày 18/10/2019, Thanh tra Sở X tiếp nhận thông tin phản ánh trực tiếp của ông Nguyễn Quá Đ về nội dung: “Quy trình kiểm tra xử lý đối với công trình số 106, đường số 1, Khu dân cư C, Phường 7, Quận G. Phần xử lý vi phạm công trình trên chưa đúng theo quy định...”. Ngày 18/11/2019, Thanh tra Sở X ban hành Văn bản số 9368/TT-ĐGV về việc trả lời thông tin phản ánh của công dân, gửi đến ông Nguyễn Quá Đ.

Ngày 16/6/2020, Sở X ban hành Văn bản số 6545/SXD-TT liên quan việc xử lý thông tin đơn của ông Nguyễn Quá Đ về kiểm tra, xác minh lại việc xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng tại công trình số 2-423 106, đường số 1, Khu dân cư C, Phường 7, Quận G, do đã mời ông Nguyễn Quá Đ quá 3 lần tiếp xúc làm việc mà không đến và cũng không thông báo lý do.

- Về việc đầu tư xây dựng tại công trình số 106 Đường số 1, khu dân cư C, Phường 7, quận G:

Công trình thuộc dự án Khu dân cư C, Phường 7, quận G được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư C Z751, Khu A, số 02 đường N, Phường 7, quận G; và Quyết định số 2919/QĐ-SQHKT ngày 29/8/2014 của Sở Quy hoạch Kiến trúc ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư C Z751, Khu A, số 02 đường N, Phường 7, quận G.

Chủ đầu tư dự án là Công ty TNHH Đ Thành phố (C) đã hoàn tất việc mua bán căn nhà số 106 Đường số 1, Khu dân cư C, Phường 7, quận G đối với ông Nguyễn Quá Đ. Phía Công ty TNHH Đ Thành phố (C) đã bàn giao nhà và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS356xx/DA ngày 28/3/2019.

- Về xác định hành vi vi phạm xây dựng tại công trình số 106 Đường số 1, khu dân cư C, Phường 7, quận G

Theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư C Z751 - Khu A, số 02 đường N, Phường 7, Quận G đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 01/11/2013, Mẫu nhà liên kế K3 - Khu D (cụ thể là nhà L18.2, nay là nhà số 106 đường số 1) không có cửa đi tại vị trí sân sau khoảng lùi 2m. Do đó việc ông Nguyễn Quá Đ thi công trở cửa đi tại vị trí sân sau khoảng lùi 2m ra phần đất phía sau (đất cây xanh, khu vực công cộng) là vi phạm quy định.

Căn cứ hiện trạng thực tế công trình và căn cứ diễn biến, quá trình thụ lý hồ sơ vụ việc, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X tiến hành quy trình xử lý vi phạm như trên.

- Về xác định chủ thể, đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng:

Theo khoản 2 Điều 3 Luật Xây dựng, khoản 2 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là người thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng và là người thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS356xx/DA ngày 28/3/2019 đứng tên ông Nguyễn Quá Đ và việc thi công xây dựng trên ông Nguyễn Quá Đ cũng xác nhận thực hiện.

Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X xác định việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 2502/BB-VPHC ngày 14/10/2019 đối với ông Nguyễn Quá Đ là đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quá Đ.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với trình bày của Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 là đúng quy định pháp luật. Việc ông Nguyễn Quá Đ yêu cầu hủy Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cải chính thông tin và bồi thường thiệt hại là không có cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Tòa án xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Xuân H trình bày: Bà là vợ ông Đ và thống nhất với ý kiến trình bày của ông.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã căn cứ vào Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 123, Điều 143, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Xây dựng năm 2014; Điều 38, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quá Đ về việc yêu cầu hủy Biên bản vi phạm hành chính số 0002502/BB-VPHC ngày 14/10/2019 của Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quá Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bác yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cải chính thông tin ông Đ vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại: 55.000.0000 (Năm mươi lăm triệu) đồng tiền nộp phạt và lãi suất 0.05%/ngày; 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu) đồng tiền thiệt hại do mất việc làm để theo đuổi vụ kiện; 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng tiền chi phí giải quyết vụ kiện và bồi thường 44.200.000 (Bốn mươi bốn triệu hai trăm ngàn) đồng do tổn thất về sức khỏe, tinh thần.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Quá Đ có làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị xét xử phúc thẩm lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Đề

ngợi Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 01 năm 2022 người khởi kiện ông Nguyễn Quá Đ làm Đơn kháng cáo đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tổ tụng Hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Người khởi kiện ông Nguyễn Quá Đ, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quá Đ thì vụ án có quan hệ tranh chấp: “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

Đối với Quyết định số 1973/QĐ-CCXP ngày 06/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 thì ông Đ không có khởi kiện. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây quyết định hành chính liên quan đến quyết định bị kiện nên cần phải xem xét quyết định này để giải quyết triệt để vụ án là có căn cứ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Tổ tụng Hành chính.

Đối với Biên bản vi phạm hành chính số 2502/BB-VPHC ngày 14/10/2019 của Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây không phải đối tượng khởi kiện trong vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là đúng với quy định tại Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Ông Đ kháng cáo với lý do người bị kiện đã có những vi phạm quy định của pháp luật về thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong quá trình ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4674/QĐ-XPVPHC

ngày 05/11/2019, nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm lại không áp dụng quy định tại Điều 6b Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính để đưa ra phán quyết là không đúng.

[3.2] Xét về thẩm quyền ban hành Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng với quy định tại Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[3.3] Đối với trình tự, thủ tục và nội dung ban hành quyết định, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ông Đ cho rằng căn nhà không có cửa thoát hiểm theo quy định trong qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy và phòng cháy chữa cháy ông đã cải tạo tường rào sân vườn phía sau nhà, nơi tiếp giáp với khu đất trống thành tường rào sân vườn kết hợp cửa thoát hiểm ra khu đất đó. Tuy nhiên, căn cứ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư C Z751 - Khu A, số 02 đường N, Phường 7, quận G đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 01/11/2013, Mẫu nhà liên kế K3 - Khu D (cụ thể là nhà L18.2, nay là nhà số 106 đường số 1) không có cửa đi tại vị trí sân sau khoảng lùi 2m, nên việc ông Đ thi công trở cửa đi tại vị trí sân sau khoảng lùi 2m ra phần đất phía sau (đất cây xanh, khu vực công cộng) là vi phạm quy định tại điểm a Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Ngày 10/7/2019, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 7, quận G kiểm tra hiện trạng, công trình ghi nhận: ông Nguyễn Quá Đ tự ý trở 01 cửa đi kết cấu sắt, kích thước: (2,10m x 2,30m) ra phần đất phía sau (đất cây xanh, khu vực công cộng) không phù hợp với quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư C Z751 - Khu A, số 02 đường N, Phường 7, quận G đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 01/11/2013. Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X yêu cầu ông Nguyễn Quá Đ khắc phục phần vi phạm, ông Đ chứng kiến ký tên vào biên bản.

Ngày 14/10/2019, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 7, quận G lập Biên bản vi phạm hành chính số 2502/BB-VPHC có nội dung ông Nguyễn Quá Đ đã có hành vi xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng, cụ thể: Trở cửa đi ra phần đất phía sau với diện tích $(2,1\text{m} \times 2,3\text{m}) = 4,83\text{m}^2$. Kết cấu vi phạm cửa sắt; quy định tại điểm b Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Ngày 22/10/2019, Đội Thanh tra địa bàn quận G - Thanh tra Sở X phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 7, quận G lập Biên bản xác minh số 2483/BBXM về hành vi vi phạm và xác định lại hành vi vi phạm hành chính của ông Đ là: “Xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt”, được quy

định tại điểm a Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính ông Đ vắng mặt, ông Đ cho rằng việc không giao biên bản cho ông là vi phạm thủ tục, nhưng Tổ công tác đã phối hợp thực hiện lập biên bản có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm và biên bản được niêm yết tại công trình vi phạm đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Sau đó, Giám đốc Sở X đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông Nguyễn Quá Đ.

Từ những căn cứ trên, thấy rằng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 là đúng với quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục và nội dung ban hành.

[3.4] Đối với Quyết định số 1973/QĐ-CCXP ngày 06/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Quá Đ:

Do ông Đ không thực hiện Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1973/QĐ-CCXP ngày 06/6/2020 về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 là đúng với quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Đồng thời, do quyết định hành chính bị khởi kiện và quyết định có liên quan được ban hành đúng trình tự, thủ tục và nội dung như đã phân tích ở trên nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Quá Đ không có cơ sở để chấp nhận.

[3.5] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Đ phải chịu án phí. Ông Nguyễn Quá Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo luật định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quá Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 123, Điều 143, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Xây dựng năm 2014; Điều 38, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quá Đ về việc yêu cầu hủy Biên bản vi phạm hành chính số 0002502/BB-VPHC ngày 14/10/2019 của Thanh tra Sở X Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quá Đ về việc:

- Hủy Quyết định số 4764/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cải chính thông tin ông Đ vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại: 55.000.0000 (Năm mươi lăm triệu) đồng tiền nộp phạt và lãi suất 0.05%/ngày; 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu) đồng tiền thiệt hại do mất việc làm để theo đuổi vụ kiện; 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng tiền chi phí giải quyết vụ kiện và bồi thường 44.200.000 (Bốn mươi bốn triệu hai trăm ngàn) đồng do tổn thất về sức khỏe, tinh thần.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Quá Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo luật định.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồ Tâm Tú